

Bản án: 02/2020/DS-ST

Ngày: 14/01/2020

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Hồng Gái

2. Bà Hà Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 255/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng NNVPTNT VN**

Trụ sở: Số 02 đường Láng Hạ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Trịnh Ngọc Khánh** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lam Nhật Chánh** – Chức vụ: Giám đốc Agribank chi nhánh Bến Nhứt Kiên Giang II theo văn bản ủy quyền số: 510/QĐ-HĐTV-PC, ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội Đồng Thành Viên Ngân hàng NNVPTNT VN.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Cao Văn Bính** – Chức vụ: Phó Giám đốc Agribank chi nhánh Bến Nhứt Kiên Giang II, theo văn bản ủy quyền ngày 14/01/2020.

Địa chỉ trụ sở Ngân hàng Agribank Bến Nhứt: Ấp Bến Nhứt, Xã Long Thạnh, huyện GR, Tỉnh KG. (Ông Bính có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Lâm Văn S**, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Bà **Trần Ngọc T**, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp VB, xã LH, huyện HĐ, tỉnh KG.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Đào Thị H**, sinh năm 1948 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Huỳnh Sơn, xã Linh Huỳnh, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (NN&PTNT), chi nhánh Bến Nhứt – Kiên Giang II trình bày:**

Nguyên ngày 03/01/2018 và ngày 19/12/2018 ông/ bà: Lâm Văn S và vợ Trần Ngọc T cùng Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Kiên Giang chi nhánh Bến Nhứt, sau quá trình thỏa thuận đã ký kết 02 hợp đồng tín dụng số: 7714-LAV-201800017 ngày 03/01/2018 để vay vốn Ngân hàng với số tiền 1.800.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm triệu đồng), hạn trả cuối cùng ngày 02/01/2023, lãi suất trong hạn tại thời điểm vay là: 10%/năm, lãi quá hạn 15%/năm. Thời hạn vay vốn 60 tháng, trả lãi 3 tháng/lần, trả nợ gốc Theo PLHĐ và Hợp đồng tín dụng 7714-LAV-201801793 ngày 19/12/2018 để vay vốn Ngân hàng với số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), hạn trả cuối cùng ngày 18/12/2019, lãi suất trong hạn tại thời điểm vay là: 9%/năm, lãi quá hạn 13,5%/năm. Thời hạn vay vốn 12 tháng, trả lãi 3 tháng/lần, trả nợ gốc 1 lần vào cuối kỳ.

Mục đích sử dụng tiền vay: Mua tàu, sửa chữa tàu, khai thác hải sản và sửa chữa tàu.

Từ khi giải quyết cho vay đến nay ông Lâm Văn S có đến ngân hàng trả nợ gốc được 387.216.547đ. Hiện dư nợ HĐTD 7714-LAV-201800017 còn 1.412.783.453 đồng (Một tỷ bốn trăm mười hai triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi ba đồng) đã quá hạn định kỳ trả nợ gốc kể từ ngày 03/04/2019 và dư nợ HĐTD 7714-LAV-201801793 còn 400.000.000 đã quá hạn lãi kể từ ngày 04/03/2019, dù cán bộ ngân hàng có đến nhà nhắc nhở nhiều lần ông Lâm Văn S không có thiện chí trả nợ, số tiền lãi chưa trả tính đến ngày 13/06/2019 HĐTD 7714-LAV-201800017 số tiền lãi 41.441.579 đồng (Bốn mươi một triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn năm trăm bảy mươi chín đồng) và HĐTD 7714-LAV-201801793 số tiền lãi 10.200.000đồng (Mười triệu hai trăm ngàn đồng).Như vậy

ông Lâm Văn S đã vi phạm Hợp đồng tín dụng số 7714-LAV-201800017 ký kết ngày 03/01/2018 và Hợp đồng tín dụng số 7714-LAV-201801793 ký kết ngày 19/12/2018.

Tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay gồm:

- Đất lúa với diện tích: 23.283 m², thuộc các thửa đất có số 154 ; 153 ; 144-a thuộc tờ bản đồ số 2 địa chỉ tại ấp Huỳnh Sơn, Xã Linh Huỳnh, Huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, do Bà Đào Thị H đứng tên bảo lãnh cho Lâm Văn S vay.

- Đất ở và đất trồng cây lâu năm với diện tích: 604,1 m², thuộc các thửa đất có số 279 ; 280 thuộc tờ bản đồ số 30 địa chỉ tại ấp Vĩnh Phú, Xã Vĩnh Hòa Phú, Huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, do Ông Lâm Văn S đứng tên.

- Tàu cá KG-95443-TS Chiều dài Lmax, m: 14.75, Chiều rộng: Bmax,m: 3.85, Chiều cao mạn D,m: 1.55 ; vật liệu vỏ: Gỗ + Composite ; Công suất máy chính 330 CV, ký hiệu máy HINO-F17D số máy A-13443 do ông Lâm Văn S đứng tên.

- Tàu cá KG-92424-TS Chiều dài Lmax, m: 16.50, Chiều rộng: Bmax,m: 4.59, Chiều cao mạn D,m: 2.12 ; vật liệu vỏ: Gỗ + Composite; Công suất máy chính 285 CV, ký hiệu máy HINO-EF300 số máy 37041 do ông Lâm Văn S đứng tên.

- Tàu cá KG-93310-TS Chiều dài Lmax, m: 16.46, Chiều rộng: Bmax,m: 3.98, Chiều cao mạn D,m: 2.30; vật liệu vỏ: Gỗ + Composite; Công suất máy chính 390 CV, ký hiệu máy HINO :F21C số máy E-22658 do ông Lâm Văn S đứng tên.

Để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bến Nhút được bình thường không bị ảnh hưởng xấu bởi hành vi vi phạm hợp đồng tín dụng của hộ vay trên.

Nay Ngân hàng Nông & Phát triển Nông Thôn Bến Nhút kính đề nghị Tòa Án Nhân Dân Huyện Hòn Đất xem xét giải quyết:

Buộc ông Sùng, bà T có trách nhiệm phải trả toàn bộ số tiền gốc HĐTD 7714-LAV-201800017 là: 1.412.783.453 đồng (Một tỷ bốn trăm mười hai triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi ba đồng), số tiền lãi chưa trả tính đến ngày 13/06/2019 là: 41.441.579 đồng (Bốn mươi một triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn năm trăm bảy mươi chín đồng) và HĐTD 7714-LAV-201801793 là: 400.000.000 (bốn trăm triệu đồng) số tiền lãi chưa trả tính đến ngày 13/06/2019 là: 10.200.000đồng (Mười triệu hai trăm ngàn đồng).Tổng cộng gốc và lãi là: 1.864.425.032 đồng (Một tỷ tám trăm sáu mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn không trăm ba mươi hai đồng) cộng với số tiền lãi phát sinh thêm kể từ ngày

13/06/2019 đến ngày trả hết nợ. Nếu trong trường hợp Ông Lâm Văn S và Bà Trần Ngọc T không tự trả nợ thì phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

*** Bị đơn ông Lâm Văn S, bà Trần Ngọc T:** Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng cho ông S, bà T như: Thông báo thụ lý, các thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông S, bà T vẫn không có ý kiến gì về nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng và cũng không có mặt theo Giấy mời của Tòa án nên không có lời khai của ông S, bà T.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị H trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/12/2019 như sau:**

Vào năm 2018, bà có cho vợ chồng con gái Trần Ngọc T và Lâm văn S mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà để vay tiền Ngân hàng NN&PTNT. Bà có ký các thủ tục thế chấp quyền sử dụng đất của bà để đảm bảo khoản vay của ông S, bà T. Nay vợ chồng S, T làm ăn thua lỗ không có tiền trả cho Ngân hàng thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:*

Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 26, 27 đến Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa và đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận nên đề nghị HĐXX xem xét khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Sùng, bà T, bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông S, bà T, bà H.

3. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử (HĐXX) có cơ sở xác định rằng:

Vào năm 2018 vợ chồng ông Lâm Văn S, Trần Ngọc T có ký 02 Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Kiên Giang - chi nhánh Bến Nhứt để mua tàu, sửa chữa tàu, khai thác hải sản và sửa chữa tàu, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số: 7714-LAV-201800017 ngày 03/01/2018: vay số tiền 1.800.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm triệu đồng), lãi suất trong hạn là 10%/năm, lãi quá hạn 15 %/năm. Thời hạn vay 60 tháng, trả lãi và gốc 3 tháng/lần.

- Hợp đồng tín dụng số 7714-LAV-201801793 ngày 19/12/2018: vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), lãi suất trong hạn là 9%/năm, lãi quá hạn 13,5%/năm. Thời hạn vay vốn 12 tháng, trả lãi 3 tháng/lần, trả nợ gốc 1 lần vào cuối kỳ.

Tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay gồm:

- Đất lúa diện tích: 24.841 m², thuộc các thửa đất 154 ; 153 ; 144-a thuộc tờ bản đồ số 2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y801912 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Hòn Đất cấp ngày 23/4/2004 đứng tên bà Đào Thị H. Đất tọa lạc tại ấp Huỳnh Sơn, Xã Linh Huỳnh, Huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đất ở và đất trồng cây lâu năm diện tích 94,4 m², thuộc thửa đất số 280; tờ bản đồ số 30. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC033575 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 22/11/2016 đứng tên bà Lâm Thị Húng, đã đánh biến động chuyển nhượng cho ông Lâm Văn S. Đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Phú, Xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đất ở và đất trồng cây lâu năm diện tích 509,7 m², thuộc thửa đất số 279; tờ bản đồ số 30. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC033566 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 22/11/2016 đứng tên ông Lâm Văn Thuận, đã đánh biến động chuyển nhượng cho ông Lâm Văn S. Đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Phú, Xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Tàu cá KG-95443-TS Chiều dài Lmax, m: 14.75, Chiều rộng: Bmax,m: 3.85, Chiều cao mạn D,m: 1.55 ; vật liệu vỏ: Gỗ + Composite ; Công suất máy chính 330 CV, ký hiệu máy HINO-F17D số máy A-13443 do ông Lâm Văn S đứng tên.

- Tàu cá KG-92424-TS Chiều dài Lmax, m: 16.50, Chiều rộng: Bmax,m: 4.59, Chiều cao mạn D,m: 2.12 ; vật liệu vỏ: Gỗ + Composite; Công suất máy chính 285 CV, ký hiệu máy HINO-EF300 số máy 37041 do ông Lâm Văn S đứng tên.

- Tàu cá KG-93310-TS Chiều dài Lmax, m: 16.46, Chiều rộng: Bmax,m: 3.98, Chiều cao mạn D,m: 2.30; vật liệu vỏ: Gỗ + Composite; Công suất máy chính 390 CV, ký hiệu máy HINO :F21C số máy E-22658 do ông Lâm Văn S đứng tên.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông S, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với cả hai hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng NN&PTNT, chi nhánh Bến Nhứt. Cụ thể:

- Đối với hợp đồng số 7714-LAV-201800017 ngày 03/01/2018 ông bà chỉ trả được số tiền gốc 387.216.547 đồng, đóng lãi đến ngày 01/3/2019 được 192.289.574 đồng, đã quá hạn định kỳ trả nợ gốc và lãi kể từ ngày 03/04/2019.

- Đối với hợp đồng 7714-LAV-201801793 ngày 19/12/2018 ông bà đóng lãi đến ngày 03/3/2019 được số tiền 7.397.260 đồng; thời gian vi phạm đóng lãi là ngày 03/6/2019.

Như vậy, ông S, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của người vay đối với ngân hàng NN&PTNT được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, việc Ngân hàng NN&PTNT khởi kiện yêu cầu ông S, bà T phải trả cho Ngân hàng NN&PTNT toàn bộ số tiền gốc và lãi 1.970.629.325 đồng (tính đến ngày 14/01/2020) là có căn cứ để chấp nhận, trong đó:

- Hợp đồng số 7714-LAV-201800017 ngày 03/01/2018: Gốc là 1.412.783.453 đồng, lãi là 124.795.872 đồng.

- Hợp đồng 7714-LAV-201801793 ngày 19/12/2018: Gốc 400.000.000 đồng và lãi 33.050.000 đồng.

Đối với các tài sản thế chấp đảm bảo nợ vay của ông S, bà T đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật về hợp đồng thế chấp tài sản nên hợp pháp. Do đó, trong trường hợp ông S, bà T không thực hiện, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ thì Ngân hàng NN&PTNT, chi nhánh Bến Nhứt – Kiên Giang II có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Từ nhận định trên, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX thống nhất chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng NN&PTNT, chi nhánh Bến Nhứt – Kiên Giang II đối với vợ chồng ông S, bà T.

4. Về án phí:

- Ông S, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

- Ngân hàng NN&PTNT, chi nhánh Bến Nhứt – Kiên Giang II được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 và các 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN&PTNT, chi nhánh Bến Nhứt – Kiên Giang II.

Buộc ông Lâm Văn S, bà Trần Ngọc T có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng NN&PTNT, chi nhánh Bến Nhứt – Kiên Giang II số tiền gốc và lãi tính đến ngày 14/01/2020 là 1.970.629.325 đồng (Một tỷ, chín trăm bảy mươi triệu, sáu trăm hai mươi chín ngàn, ba trăm hai mươi lăm đồng), trong đó:

- Hợp đồng số 7714-LAV-201800017 ngày 03/01/2018: Gốc là 1.412.783.453 đồng, lãi là 124.795.872 đồng.

- Hợp đồng 7714-LAV-201801793 ngày 19/12/2018: Gốc 400.000.000 đồng và lãi 33.050.000 đồng.

Kể từ sau ngày 14/01/2020, ông S, bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Khi án có hiệu lực pháp luật, nếu ông S, bà T không thực hiện, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ thì Ngân hàng NN&PTNT, chi nhánh Bến Nhứt – Kiên Giang II có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Gồm các tài sản sau:

- Đất lúa diện tích: 24.841 m², thuộc các thửa đất 154 ; 153 ; 144-a thuộc tờ bản đồ số 2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y801912 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Hòn Đất cấp ngày 23/4/2004 đứng tên bà Đào Thị H. Đất tọa lạc tại ấp Huỳnh Sơn, Xã Linh Huỳnh, Huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đất ở và đất trồng cây lâu năm diện tích 94,4 m², thuộc thửa đất số 280; tờ bản đồ số 30. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC033575 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 22/11/2016 đứng tên bà Lâm Thị Húng, đã đánh biến động chuyển nhượng cho ông Lâm Văn S. Đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Phú, Xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đất ở và đất trồng cây lâu năm diện tích 509,7 m², thuộc thửa đất số 279; tờ bản đồ số 30. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC033566 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 22/11/2016 đứng tên ông Lâm Văn Thuận, đã đánh biến động chuyển nhượng cho ông Lâm Văn S. Đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Phú, Xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Tàu cá KG-95443-TS Chiều dài Lmax, m: 14.75, Chiều rộng: Bmax,m: 3.85, Chiều cao mạn D,m: 1.55 ; vật liệu vỏ: Gỗ + Composite ; Công suất máy chính 330 CV, ký hiệu máy HINO-F17D số máy A-13443 do ông Lâm Văn S đứng tên.

- Tàu cá KG-92424-TS Chiều dài Lmax, m: 16.50, Chiều rộng: Bmax,m: 4.59, Chiều cao mạn D,m: 2.12 ; vật liệu vỏ: Gỗ + Composite; Công suất máy chính 285 CV, ký hiệu máy HINO-EF300 số máy 37041 do ông Lâm Văn S đứng tên.

- Tàu cá KG-93310-TS Chiều dài Lmax, m: 16.46, Chiều rộng: Bmax,m: 3.98, Chiều cao mạn D,m: 2.30; vật liệu vỏ: Gỗ + Composite; Công suất máy chính 390 CV, ký hiệu máy HINO :F21C số máy E-22658 do ông Lâm Văn S đứng tên.

Khi ông S, bà T thanh toán hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng NN&PTNT, chi nhánh Bến Nhứt – Kiên Giang II thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông S, bà T toàn bộ các giấy tờ (quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tàu cá) đã thế chấp cho Ngân hàng.

3/ Về án phí DSST:

- Ông Lâm Văn S, bà Trần Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 71.118.880 đồng (Bảy mươi một triệu, một trăm mười tám ngàn, tám trăm tám mươi đồng).

- Ngân hàng NN&PTNT, chi nhánh Bến Nhứt – Kiên Giang II được nhận lại

tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.966.000 đồng (Ba mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi sáu ngàn đồng), theo biên lai thu số 0005592 ngày 17/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lâm Văn S, bà Trần Ngọc T, bà Đào Thị H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

Nguyễn Thị Cúc